

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản trong khi tỷ giá USDVND giảm

NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản

Trong tuần 41/2026 (từ ngày 05 đến 09 tháng 10), NHNN duy trì trạng thái rút ròng thanh khoản khỏi hệ thống ngân hàng qua kênh nghiệp vụ thị trường mở tuần thứ hai liên tiếp. Cụ thể, NHNN đã phát hành 10.08 nghìn tỷ đồng qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới trong khi có 46.68 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, dẫn đến mức rút ròng thanh khoản 36.60 nghìn tỷ đồng.

Lãi suất ngắn hạn liên ngân hàng tăng vọt

Trong tuần 41/2026, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận sự phân hóa rõ nét trên toàn bộ đường cong lợi suất. Ở kỳ hạn ngắn, động thái rút ròng thanh khoản đã khiến các kỳ hạn ngắn hạn tăng mạnh: lãi suất qua đêm, 1 tuần và 2 tuần tăng vọt lần lượt 148 đcb, 105 đcb và 30 đcb so với tuần trước lên mức 4.00%, 4.50% và 4.50%. Ngược lại, các kỳ hạn dài hơn phần lớn hạ nhiệt hoặc duy trì ổn định: lãi suất 1 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm giảm lần lượt 87.5 đcb, 6.7 đcb, 5.0 đcb và 5.0 đcb so với tuần trước xuống mức 4.50%, 7.80%, 7.85% và 7.85%, trong khi lãi suất kỳ hạn 3 tháng nhích tăng nhẹ 18.3 đcb lên 7.25%. Song song với đó, hoạt động thị trường thu hẹp khi giá trị giao dịch bình quân ngày giảm 5.46% so với tuần trước xuống còn 865.04 nghìn tỷ đồng.

Tỷ giá USDVND giảm

Trong tuần 41/2026, tỷ giá USDVND giảm mạnh 0.45% so với tuần trước (giảm 117 đồng) xuống mức đóng cửa 25,872, đi ngược chiều với đà tăng giá chung của chỉ số DXY (+0.28% WoW lên 102.21). Đồng nội tệ duy trì giao dịch thoải mái dưới mốc 26,000 bất chấp áp lực bán ròng kỷ lục của khối ngoại trên sàn HoSE đạt 13.99 nghìn tỷ đồng. Sự vững vàng này chủ yếu nhờ chênh lệch lãi suất VND-USD tiếp tục duy trì ở mức cao trên các kỳ hạn, qua đó củng cố sức hấp dẫn của đồng VND, cùng với đà hạ nhiệt của đồng USD quốc tế vào cuối tuần khi kỳ vọng tăng lãi suất tại Mỹ sụt giảm mạnh.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T4-26	T5-26	T6-26	T7-26	T8-26	T9-26	Corr.
FDI %n/n	11.9	8.8	16.3	15.4	13.9	12.4	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	11.6	13.8	14.3	14.5	14.9	14.1	-0.16
Xuất khẩu %n/n	22.8	18.5	28.1	25.0	26.0	39.1	-0.05
Nhập khẩu %n/n	35.6	33.5	45.2	41.4	37.9	45.8	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-4.0	-5.2	-2.6	-3.6	-0.1	1.3	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	5.5	5.6	4.7	4.4	4.9	5.1	-0.03
Tín dụng %n/n	4.6	6.0	7.7	9.0	9.4	11.6	-0.23
USDVND %t/t	0.0	-0.2	0.0	-0.1	-0.8	-0.4	-0.3
PMI(Điểm)	50.5	52.8	51.8	52.9	53.3	51.9	-0.09
VNINDEX %t/t	10.7	0.5	-0.2	-6.7	5.6	-3.5	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;

Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản	1
II. Lãi suất ngắn hạn liên ngân hàng tăng	3
III. Lợi suất TPCP duy trì ổn định	4
IV. Tỷ giá USDVND giảm	7
Thống kê vĩ mô	9

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

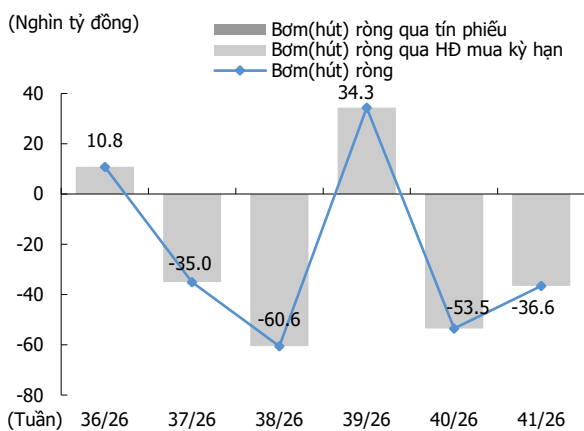
I. NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản

Trạng thái hút ròng kéo dài sang tuần thứ hai khi lượng hợp đồng mua kỳ hạn đáo hạn vượt trội so với phát hành mới

Trong tuần 41/2026 (từ ngày 05 đến 09 tháng 10), NHNN duy trì trạng thái rút ròng thanh khoản khỏi hệ thống ngân hàng qua kênh nghiệp vụ thị trường mở tuần thứ hai liên tiếp. Cụ thể, NHNN đã phát hành 10.08 nghìn tỷ đồng qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới trong khi có 46.68 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, dẫn đến mức rút ròng thanh khoản 36.60 nghìn tỷ đồng.

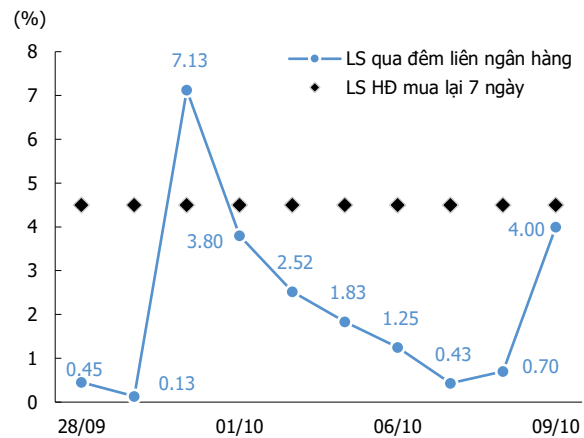
Quy mô rút ròng này cho thấy NHNN đang chủ động thu hồi dòng tiền khi các khoản vay trước đó đến hạn, giúp giữ thanh khoản ở mức ổn định mà không bơm thừa tiền ra thị trường. Hướng về phía trước, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ duy trì lập trường linh hoạt, hỗ trợ thanh khoản vừa đủ để giữ lãi suất liên ngân hàng ổn định trong suốt quý 4.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
9/10/26	16/10/26	7	5.59	4.50
9/10/26	23/10/26	14	0.56	4.50
9/10/26	13/11/26	35	0.24	4.50
Tổng			6.39	

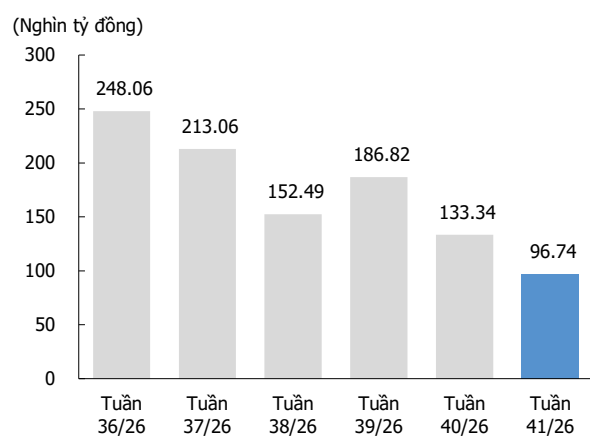
Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 4. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
6/10/26	5-Jan-27	91	1.48	4.50
7/10/26	6-Jan-27	91	1.55	4.50
9/10/26	8-Jan-27	91	0.66	4.50
Tổng			3.69	

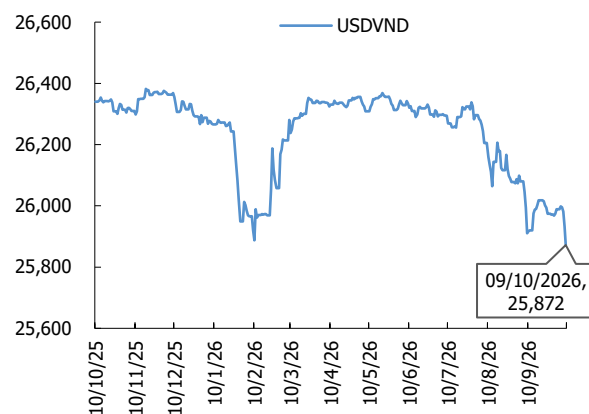
Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 5. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 6. Diễn biến USDVND



Nguồn: NHNN, KIS Research

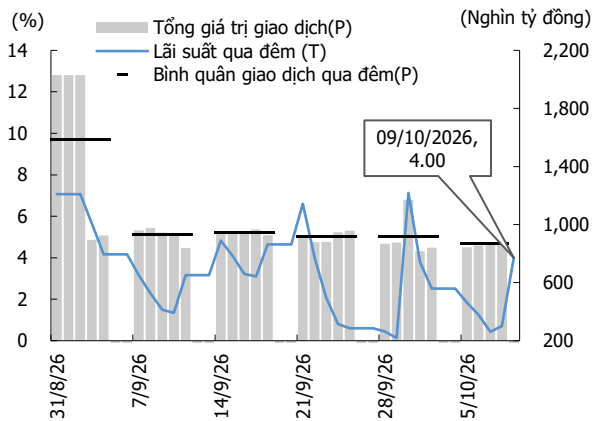
II. Lãi suất ngắn hạn liên ngân hàng tăng

Lãi suất kỳ hạn ON-2W bật tăng mạnh do thu hẹp thanh khoản trong khi các kỳ hạn dài hơn tiếp tục đi ngang

Trong tuần 41/2026, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận sự phân hóa rõ nét trên toàn bộ đường cong lợi suất. Ở kỳ hạn ngắn, động thái rút ròng thanh khoản đã khiến các kỳ hạn ngắn hạn tăng mạnh: lãi suất qua đêm, 1 tuần và 2 tuần tăng vọt lần lượt 148 đcb, 105 đcb và 30 đcb so với tuần trước lên mức 4.00%, 4.50% và 4.50%. Ngược lại, các kỳ hạn dài hơn phần lớn hạ nhiệt hoặc duy trì ổn định: lãi suất 1 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm giảm lần lượt 87.5 đcb, 6.7 đcb, 5.0 đcb và 5.0 đcb so với tuần trước xuống mức 4.50%, 7.80%, 7.85% và 7.85%, trong khi lãi suất kỳ hạn 3 tháng nhích tăng nhẹ 18.3 đcb lên 7.25%. Song song với đó, hoạt động thị trường thu hẹp khi giá trị giao dịch bình quân ngày giảm 5.46% so với tuần trước xuống còn 865.04 nghìn tỷ đồng.

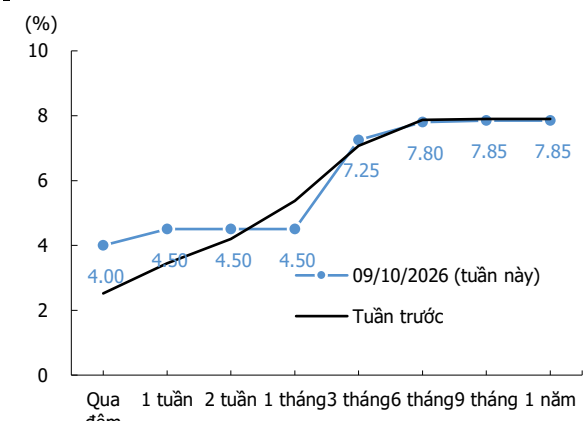
Những biến động này xác nhận rằng mặc dù các đợt rút ròng repo liên tiếp của ngân hàng trung ương đã trực tiếp thắt chặt nguồn vốn ngắn hạn và đẩy lãi suất ON-2W lên cao hơn, điều kiện thanh khoản dài hạn vẫn duy trì tương đối ổn định. Hướng về phía trước, chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng sẽ ổn định quanh mặt bằng hiện tại khi thị trường hấp thụ hết lượng OMO đáo hạn gần đây và các ngân hàng tái cân bằng lại đệm thanh khoản ngắn hạn.

Hình 7. Giao dịch liên ngân hàng



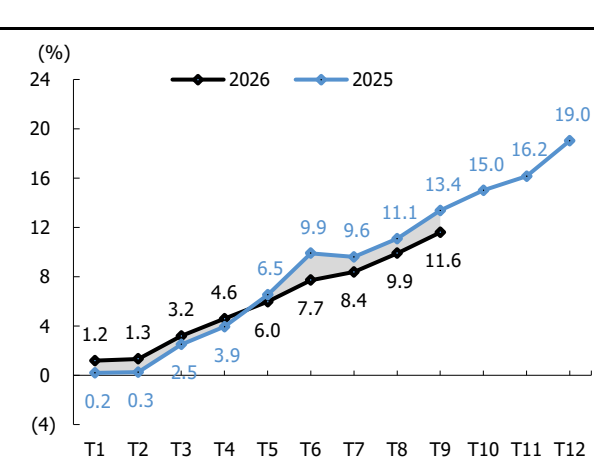
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

Hình 8. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



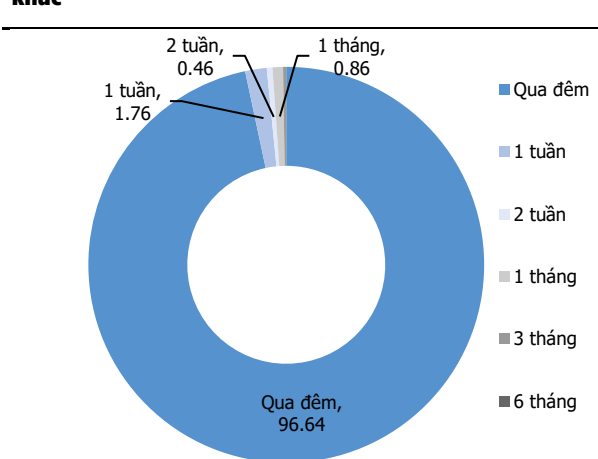
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

Hình 9. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research
Chú thích: Cập nhật đến ngày 20/8/2026

Hình 10. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



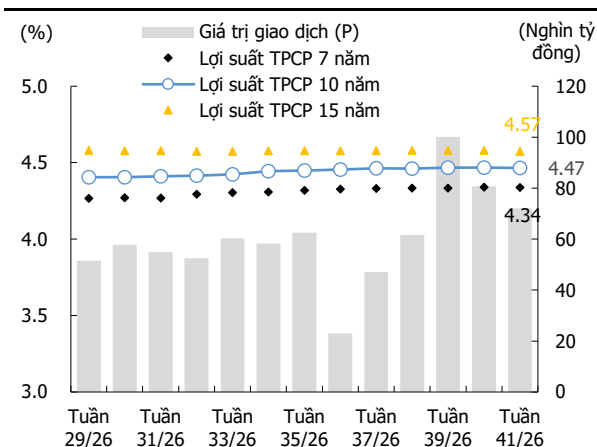
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

III. Lợi suất TPCP duy trì ổn định

Lợi suất thứ cấp biến động trong biên độ hẹp trong khi khối lượng phát hành sơ cấp phục hồi mạnh mẽ

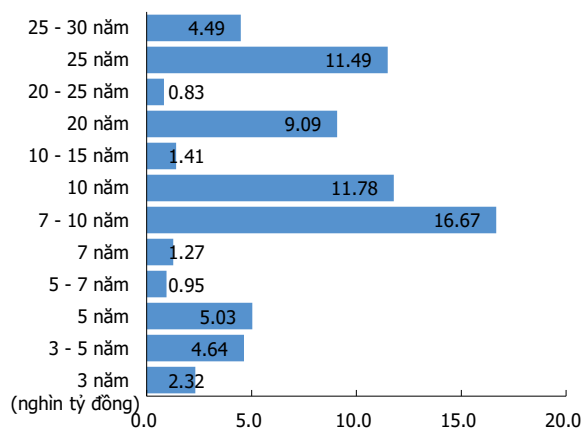
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP duy trì tương đối ổn định ở các kỳ hạn chủ chốt trong tuần 41/2026. Đối với các kỳ hạn giao dịch sôi động, lợi suất chuẩn kỳ hạn 10 năm dao động quanh mức 4.47%, trong khi lợi suất các kỳ hạn 4 năm, 5 năm và 15 năm nhích nhẹ 1 đcb lên lần lượt 4.00%, 4.29% và 4.57%—hầu như không đổi so với tuần trước. Trong khi đó, thanh khoản trên thị trường thứ cấp tiếp tục chững lại, với tổng giá trị giao dịch giảm 10.84% so với tuần trước xuống còn 72.04 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 14.41 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 11: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



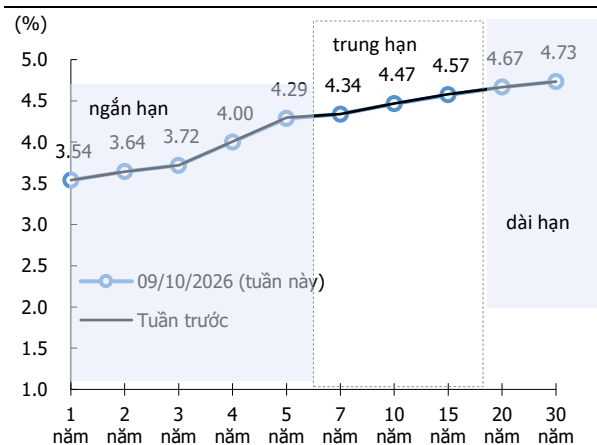
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS Research

Hình 12: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



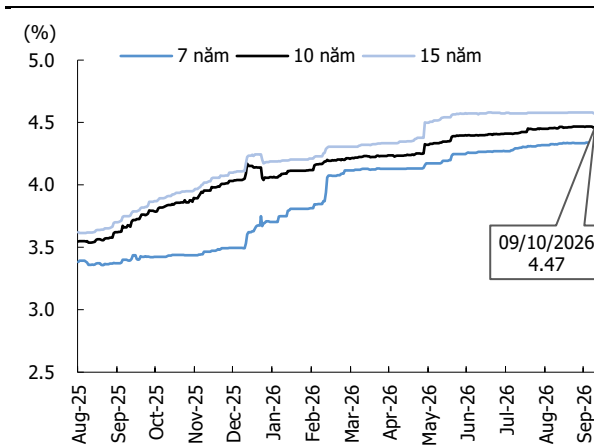
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS Research

Hình 13: Đường cong lợi suất TPCP



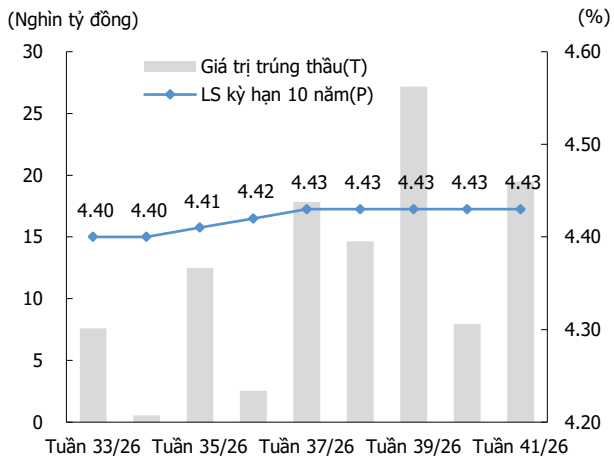
Nguồn: HNX, VBMA, KIS Research

Hình 14: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày

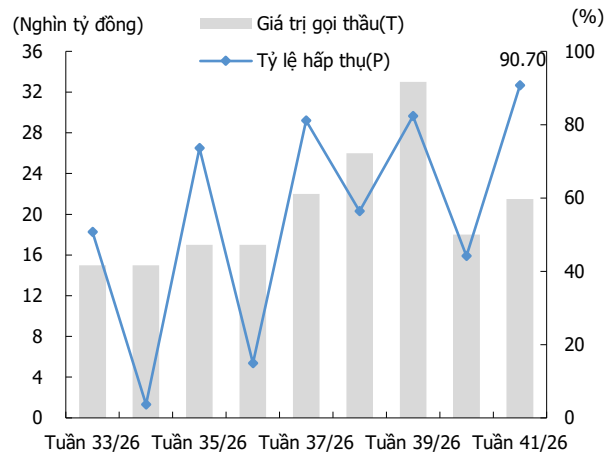


Nguồn: HNX, VBMA, KIS Research

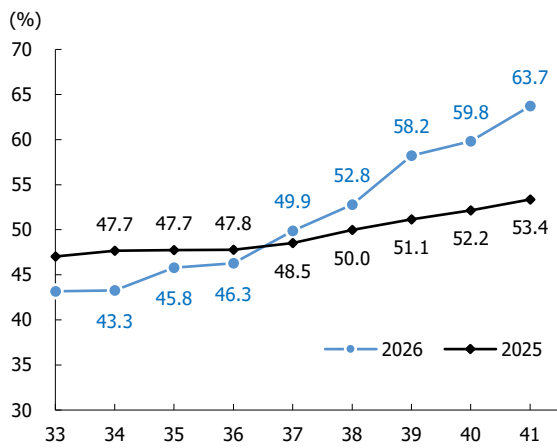
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động đấu thầu phục hồi mạnh mẽ sau đợt trầm lắng ở tuần trước đó. Cụ thể, KBNN đã phát hành thành công 19.50 nghìn tỷ đồng trong tuần này, tăng 145.28% so với tuần trước. Kỳ hạn 10 năm tiếp tục là trụ cột chính dẫn dắt khối lượng phát hành, với lợi suất trúng thầu duy trì vững chắc ở mức 4.43%. Sau tuần phát hành tích cực này, tiến độ phát hành lũy kế tiếp tục duy trì khoảng cách vượt trước so với cùng kỳ năm ngoái, đưa tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2026 của KBNN tính từ đầu năm đến nay lên 63.7%, cao hơn đáng kể so với mức 53.36% ghi nhận cùng kỳ năm trước.

Hình 15: Giá trị trúng thầu hàng tuần

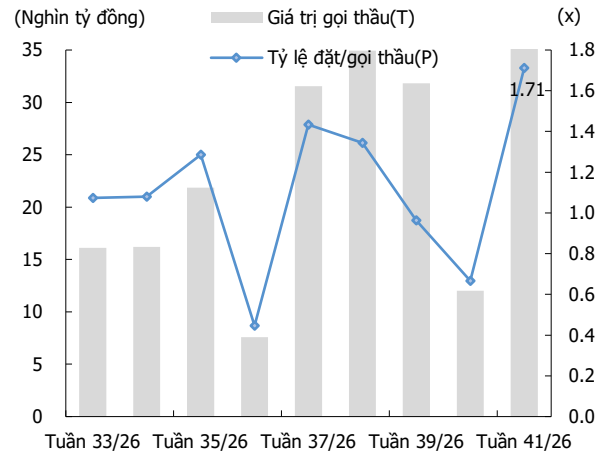
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 16: Hệ số hấp thụ hàng tuần

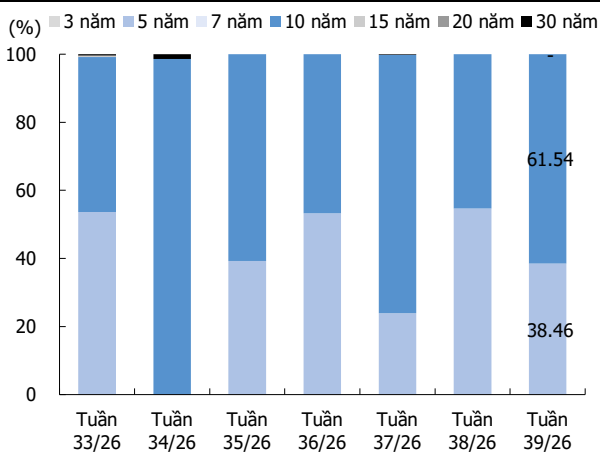
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 17: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm

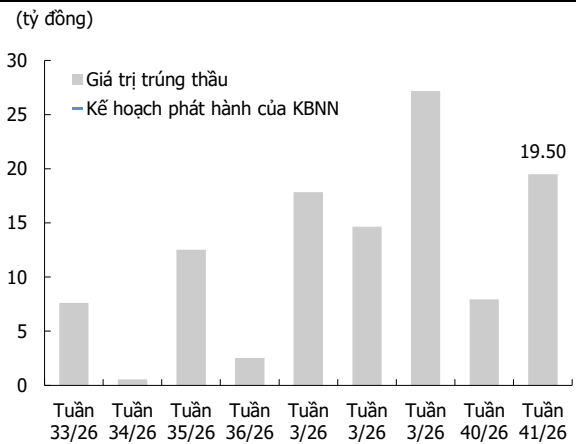
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 18: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần

Nguồn: HNX, KIS Research

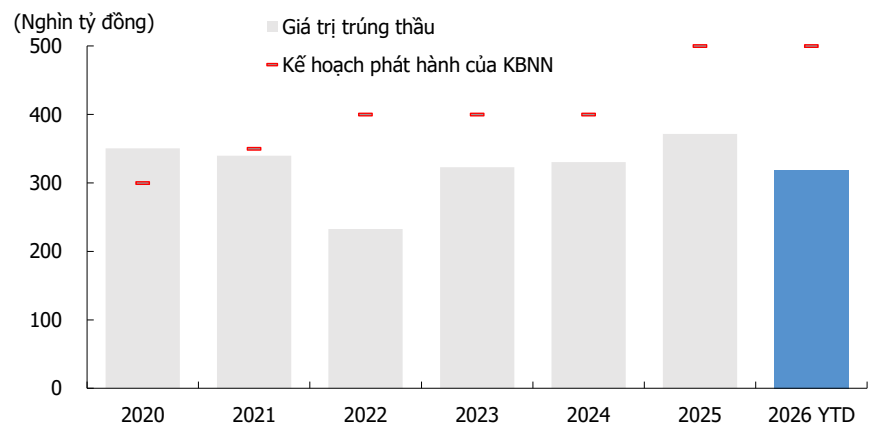
Hình 19: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần

Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 20: Lượng TPCP phát hành hàng tuần

Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 21. Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS Research

IV. Tỷ giá USDVND giảm

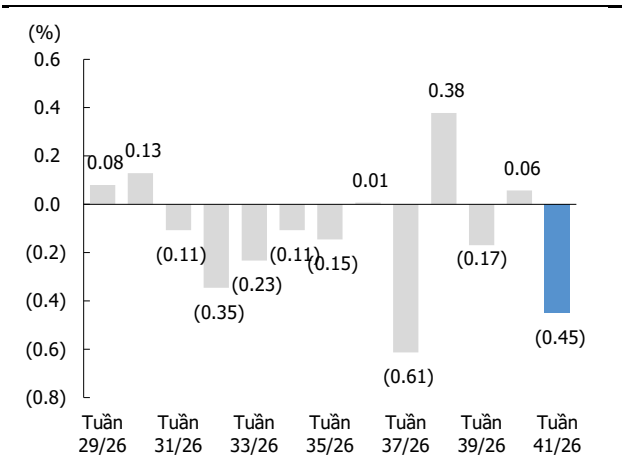
USDVND giảm đáng kể nhờ chênh lệch lãi suất VND-USD duy trì ở mức cao, bù đắp sức mạnh của đồng DXY và áp lực rút vốn của khối ngoại

Trong tuần này, tỷ giá USDVND giảm mạnh 0.45% so với tuần trước (giảm 117 đồng) xuống mức đóng cửa 25,872, đi ngược chiều với đà tăng giá chung của đồng bạc xanh trên thị trường quốc tế. Trên thế giới, chỉ số U.S. Dollar Index nhích tăng 0.28% WoW lên 102.21, được hỗ trợ bởi lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ dài hạn neo cao cùng các thông tin địa chính trị tại Trung Đông. Tuy nhiên, đà tăng của đồng USD toàn cầu vẫn bị kiềm chế khi kỳ vọng thị trường về khả năng Fed tăng lãi suất trong tháng 10 sụt giảm mạnh xuống còn khoảng 18.3% sau số liệu việc làm suy yếu, tâm lý người tiêu dùng hạ nhiệt và việc Tổng thống Trump hoãn các đợt tấn công quân sự nhắm vào Iran cho đến sau kỳ bầu cử giữa kỳ tháng 11.

Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND liên ngân hàng hạ nhiệt và giao dịch thoải mái dưới mốc 26,000 bất chấp đà bán ròng của khối ngoại trên sàn HoSE gia tăng mạnh, đạt 13.99 nghìn tỷ đồng (chiếm 15.2% tổng giá trị giao dịch tuần của toàn sàn). Tỷ giá giảm chủ yếu nhờ chênh lệch lãi suất VND-USD tiếp tục duy trì ở mức cao trên các kỳ hạn, qua đó nâng cao sức hấp dẫn của đồng nội tệ.

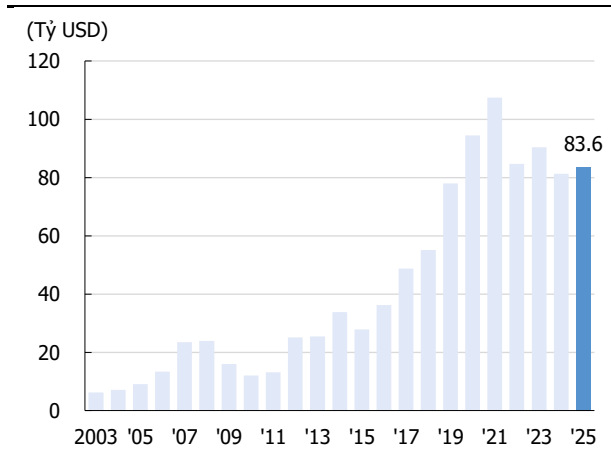
Trên thị trường bán lẻ, diễn biến phân hóa mạnh mẽ giữa các kênh: giá bán ra tại Vietcombank giảm 0.38% (giảm 100 đồng) xuống mức 26,070, trong khi tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 0.85% (tăng 220 đồng) lên đóng cửa ở mức 26,180.

Hình 22: Diễn biến của USDVND theo tuần



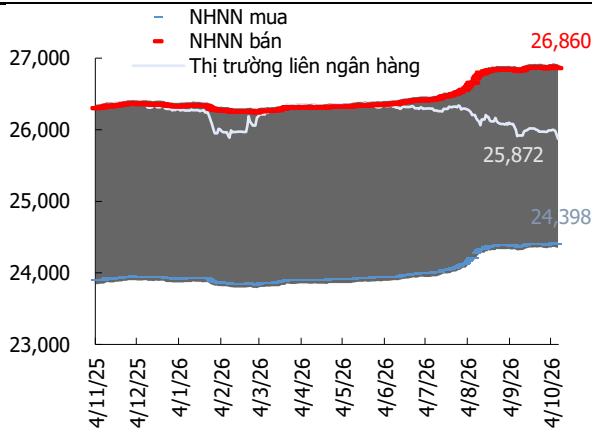
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 23: Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



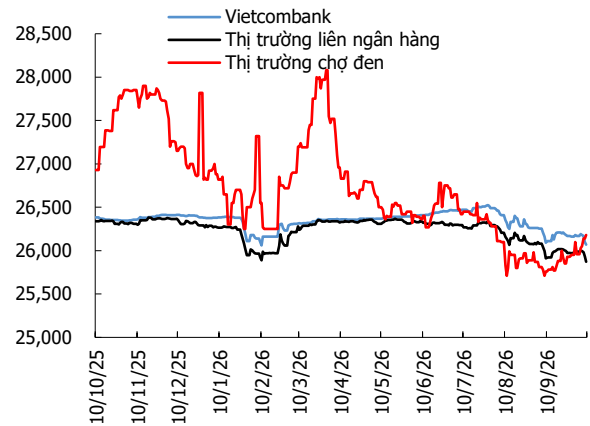
Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS Research

Hình 24: Diễn biến giao dịch của NHNN



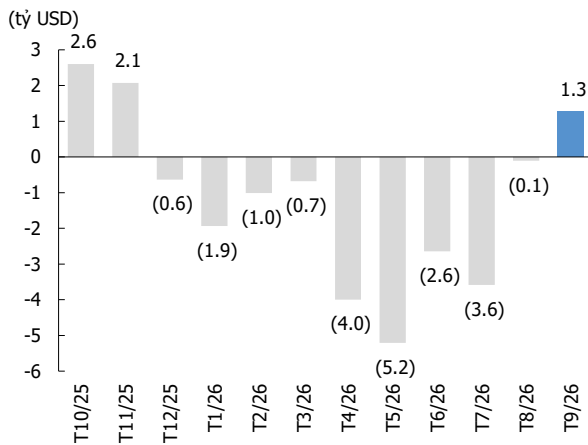
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 25: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



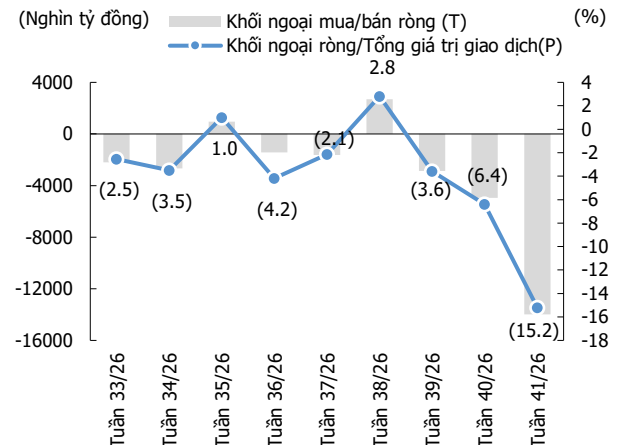
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS Research

Hình 26: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



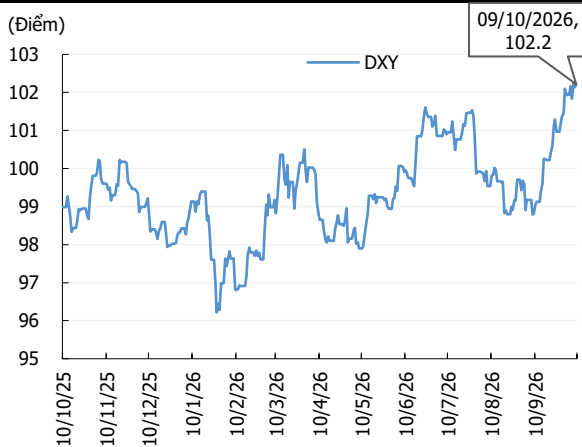
Nguồn: GSO, KIS Research
Chú thích: Cập nhật đến ngày 03/010/2026

Hình 27: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS Research

Hình 28: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 29: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		39W26	40W26	41W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	0.23	-0.10	-0.20	-4.23
EU	USDEUR	0.83	1.21	0.49	4.87
Mexico	USDMXN	2.63	2.72	1.39	-11.31
Việt Nam	USDVND	-0.17	0.06	-0.45	-1.53
Canada	USDCNY	1.11	0.77	0.04	-1.17
Thượng Hải	USDTWD	-0.02	0.18	0.13	-3.01
Nhật Bản	USDJPY	0.25	0.36	0.29	1.19
Hàn Quốc	USDKRW	-2.04	-0.78	-0.32	-6.67
Thái Lan	USDTHB	0.10	0.62	-0.10	6.44
DXY	Chỉ số đồng USD	0.75	0.95	0.28	3.96

Nguồn: SBV, Bloomberg
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T5-26	T6-26	T7-26	T8-26	T9-26	4Q25	1Q26	2Q26	3Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.46	7.94	8.39	9.95	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	6.57	9.84	3.41	2.57	9.73	9.88	15.2	19.45	15.37	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.22	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	46.93	50.79	53.08	54.79	59.48	126.3	122.93	143.59	167.85	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	52.14	53.43	56.67	54.91	58.21	123.1	126.57	156.54	170.33	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	18.52	28.09	24.98	26.01	39.09	19.96	19.21	22.53	30.40	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	33.54	45.19	41.42	37.90	45.85	21.28	27.03	39.03	42.18	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	5.60	4.69	4.45	4.89	5.08	3.44	3.51	5.25	4.80	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,313	26,312	26,296	26,078	25,968	26,296	26,342	26,312	25,968	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	18.23	16.70	17.70	16.59	16.70	19.07	15.88	16.70	16.70	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.46	4.52	4.54	4.57	4.58	4.19	4.36	4.52	4.58	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.